TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Quang Sơn.

2. Bà Đặng Thị Kim Oanh.

3. Bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Nhà văn hóa tổ 13, phường QV, thành phố TN, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Quang T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1981 tại TN; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, xóm 7, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; có vợ là Hoàng Thị Minh N1 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:

Ông Vũ Văn S - Luật sư Văn phòng Luật sư TN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, xóm 7, xã SC, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1951. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, xóm 7, xã SC, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Phạm Quang T, thuộc tổ 4 xóm 7, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến ma túy tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện Phạm Quang T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ tại hai túi quần của T đang mặc các vật sau: Tại túi quần bên phải 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T); tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, đã qua sử dụng; tại túi quần phía sau bên phải số tiền 5.500.000đ tiền NHNN Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang, niêm phong vật chứng đưa Phạm Quang T về trụ sở Cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Phạm Quang T tại tổ 4 xóm 7, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ tại hộp đựng đồ trên mặt kính tủ trong phòng ngủ tầng một 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K1), 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 cân điện tử, 01 bộ sử dụng ma túy bằng nhựa.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Phạm Quang T kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu T thu giữ chất tinh thể màu trắng có khối lượng 104,796gam, lấy 13,864gam niêm phong ký hiệu **T1** gửi giám định, còn lại 90,932gam niêm phong ký hiệu T2 lưu kho theo quy định.

- Bì niêm phong ký hiệu K1 thu giữ 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,203gam, lấy toàn bộ 02 viên nén màu hồng niêm phong ký hiệu **G1** gửi giám định. Cân chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,114gam, lấy toàn bộ 0,114gam niêm phong ký hiệu **G2** gửi giám định.

Kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu **T1** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 13,864gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: **104,796gam**. Viên nén màu hồng trong mẫu **G1** gửi giám là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,203gam**. Chất tinh thể màu trắng trong mẫu **G2** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là**: 0,114gam.**

Quá trình điều tra: Ban đầu Phạm Quang T khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 29 tháng 5 năm 2019 T đang ở nhà thì Nguyễn Hữu T3 sinh năm: 1987 trú tại tổ 10, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đem 01 túi nilon ma túy tổng hợp "dạng đá" đến bán cho T với giá 42.000.000đ, nhưng T chưa trả tiền cho T3. Sau khi mua được ma túy T cất giấu tại túi quần bên phải đang mặc để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Sau đó T thay đổi lời khai không thừa nhận mua ma túy của T3 và cũng không biết số ma túy thu giữ tại túi quần là của ai, còn gói ma túy tổng hợp "dạng đá" và 02 viên "hồng phiến" bị thu giữ khi khám xét là mua của một người nam giới (không rõ

họ tên và địa chỉ) vào ngày 24/5/2019 tại khu vực phố GS, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên với giá 300.000đồng với mục đích để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi khám xét.

Lời khai của ông Nghiêm Xuân Q và ông Nguyễn Xuân T2 là người chứng kiến: Đều xác định vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/5/2019 được chứng kiến cơ quan công an tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phạm Quang T đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu tại túi quần bên phải của T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tổng hợp dạng đá; khám xét thu tại hộp đựng đồ trên mặt kính tủ trong phòng ngủ tầng một 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng như vậy lời khai ban đầu của Phạm Quang T hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Việc T thay đổi lời khai không nhận mua ma túy của T3 và số ma túy thu giữ tại túi quần của T không biết của ai là nhằm trốn tránh một phần trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 90,932gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có chứa vỏ bao gói của niêm phong K1; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 13,760gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 0,104gam Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đã qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen trên mặt cân ghi chữ POCKET SCALE; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tổng hợp bằng nhựa có gắn ống hút bằng nhựa màu hồng, trắng; 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng tiền NHNNViệt Nam). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS - P1, ngày 04/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T2**, **L, T1, G1**; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, trên mặt cân ghi chữ POKET SCALE; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp bằng nhựa có gắn ống hút bằng nhựa màu hồng, trắng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám đã qua sử dụng và số tiền 5.500.000đ *(năm triệu năm trăm nghìn đồng).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự vì: Bị cáo không thừa nhận gói ma túy thu giữ tại túi quần khi khám xét là của bị cáo; Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của Nguyễn Hữu T3 để xác định T3 có bán ma túy cho T hay không?, đề nghị chỉ xem xét hành vi tàng trữ số ma túy thu giữ tại nhà ở của T, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và trả lại cho bị cáo điện thoại và số tiền 5.500.000đ đã tạm giữ của bị cáo. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của vị Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét là của bị cáo, vì vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra ban đầu bị cáo Phạm Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác nhận toàn bộ số ma túy thu giữ trên người bị cáo và số ma túy thu giữ tại nhà khi khám xét là của bị cáo mua về mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng số ma túy thu giữ trên người bị cáo là của ai đó cho vào túi quần của bị cáo chứ không

phải của bị cáo, số ma túy thu giữ tại nhà là của bị cáo mua về để sử dụng. Tuy nhiên căn cứ vào các bản tự khai của bị cáo và biên bản lấy lời khai (từ bút lục số 35 đến bút lục 65), lời khai của người chứng kiến, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 29/5/2019 tại tổ 4 xóm 7, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên Phạm Quang T có hành vi tàng trữ **104,796gam** ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Khám xét chỗ ở của T thu giữ **0,317gam** Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của T là **105,113gam.**

Tại phiên tòa, lúc đầu bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Phạm Quang T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

2, ...

3. ....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

b, ... Methamphetanine ... có khối lượng từ 100 gam trở lên";

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ chấp nhận. Các vấn đề về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: T2, L, T1, G1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói sau giám định; 01 cân điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám đã qua sử dụng; số tiền 5.500.000đ thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong quá trình điều tra, T khai mua ma túy của Nguyễn Hữu T3 vào ngày 29/5/2019 nhưng chưa trả tiền cho T3, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng T3 không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phạm Quang T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T2** trên mép dán có chữ ký của Phạm Quang T và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 90,932gam chất Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L** trên mép dán có chữ ký của Phạm Q T và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan

CSĐT – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có chứa vỏ bao gói của niêm phong K1.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **T1** trên mép dán có chữ ký của Trần Trọng T5 và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 13,760gam chất Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G1** trên mép dán có chữ ký của Trần Trọng T5 và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,104gam chất Methamphetamine.

+ 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, trên mặt cân ghi chữ POKET SCALE;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp bằng nhựa có gắn ống hút bằng nhựa màu hồng, trắng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 359750/04/1**776/2 (** là vị trí số thứ 10 và thứ 11 của IMEI máy do hai số này quá mờ nên không xác định được), máy cũ, màn hình xước, bàn phím mờ;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 355396072964243;

+ Số tiền 5.500.000đ *(năm triệu năm trăm nghìn đồng)*.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 180 ngày 27/8/2019 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Minh Tuân